

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

Phối hợp và thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng áp dụng, nguyên tắc, nội dung, phương thức thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành trong việc tổ chức, thực hiện việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Tổ công tác liên ngành).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND thành phố Hà Nội.
- UBND các xã, phường: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường, Phòng Kinh tế các xã; Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng các xã, phường).
- Các Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình thành phố Hà Nội.
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu xây dựng có liên quan đến việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất nguyên tắc hoạt động chung của công tác khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.
- Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy

định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình thành phố Hà Nội, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công bố giá vật liệu xây dựng để:

1. Cung cấp thông tin về các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng.
2. Cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng.
3. Cung cấp danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.
4. Cung cấp danh sách các công trình, dự án đang thực hiện và dự kiến thực hiện triển khai.
5. Tham gia cùng Đoàn khảo sát giá vật liệu xây dựng của Liên ngành.
6. Cung cấp thông tin về các loại vật liệu xây dựng đang sử dụng tại địa phương nhưng chưa có trong công bố giá định kỳ.

Chương II

PHƯƠNG THỨC CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 5. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá

1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá bao gồm: Các loại vật liệu xây dựng thông thường và các vật liệu, vật tư, hàng hóa được sử dụng phổ biến theo quy định của Bộ Xây dựng.
2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được công bố giá khi đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định.

Điều 6. Giá vật liệu xây dựng công bố

Giá vật liệu xây dựng công bố là giá niêm yết của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại địa điểm, thời điểm nhất định, chưa có thuế giá trị gia tăng (VAT), phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm công bố; từ các nguồn sau:

1. Thông tin cung cấp của tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố giá vật liệu xây dựng tại thành phố Hà Nội (*Trường hợp này, giá vật liệu xây dựng công bố tương ứng với tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc và xuất xứ*).
2. Báo cáo tình hình giá thị trường và giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn của Ủy ban nhân dân xã, phường.
3. Thu thập thông tin giá thị trường từ các Chủ đầu tư các công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố; trang thông tin điện tử của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền định giá; tạp chí về giá thị trường, vật tư (*Trường hợp này, việc thu thập thông tin được lập thành phiếu khảo sát thông tin về giá theo mẫu quy định của pháp luật về giá*).

4. Công bố giá vật liệu xây dựng được thực hiện theo biểu mẫu và các quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2023/TTBXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng.

Điều 7. Trình tự thu thập thông tin, khảo sát giá, công bố giá vật liệu xây dựng

1. Các đầu mối cung cấp thông tin về giá vật liệu

- a) Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- b) Các Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình thành phố Hà Nội.
- c) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và cung ứng vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Trình tự thu thập thông tin

a) Bước 1: Thực hiện thu thập thông tin liên quan đến giá vật liệu, tổ chức khảo sát, nắm bắt thông tin thị trường, tình hình biến động giá và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đầu mối cung cấp thông tin về giá vật liệu, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức nắm bắt thông tin thị trường, tình hình biến động giá và các thông tin về giá tại địa phương, bao gồm:

- (1) Tên và kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
- (2) Địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất để có cơ sở xác định nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm, hàng hóa.
- (3) Thông tin đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư; thông tin liên lạc của lãnh đạo doanh nghiệp và cán bộ phụ trách (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax (nếu có) để thuận lợi trong quá trình liên hệ, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật liên quan.
- (4) Danh sách các đại lý, cơ sở, cửa hàng phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư (nếu có).
- (5) Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa theo quy định về pháp luật giá hiện hành (giá niêm yết được nêu rõ bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự ly vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, phí và chiết khấu (nếu có); lý do thay đổi giá trong trường hợp có thay đổi thông tin giá; tệp dữ liệu bảng niêm yết giá định dạng .xls hoặc .doc).
- (6) Tài liệu công bố quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- (7) Nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.
- (8) Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo

quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

(9) Đối với vật liệu xây dựng thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được Bộ Xây dựng chỉ định; bản công bố hợp chuẩn, hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định.

(10) Đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường: Tên vật liệu, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật; nguồn cung (nhà sản xuất, đại lý, mỏ vật liệu...); giá bán tại nguồn hoặc tại hiện trường; các khoản chi phí liên quan: vận chuyển, bốc xếp, hao hụt (nếu có); thời điểm khảo sát, phạm vi áp dụng; báo cáo tình hình giá thị trường và giá các loại vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn của Ủy ban nhân dân xã, phường.

(11) Tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Liên ngành để tổ chức rà soát, kiểm tra, nắm bắt thông tin thị trường tình hình biến động giá và khả năng cung ứng một số loại vật liệu chủ yếu; kiểm tra, giám sát việc thực hiện niêm yết, kê khai, cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu tăng giá bất thường) làm cơ sở phân tích, đánh giá phục vụ công tác công bố giá vật liệu phù hợp với mặt bằng giá thị trường.

b) Bước 2: Rà soát, xử lý thông tin thu thập, khảo sát; công bố thông tin về giá các loại vật liệu xây dựng: Trên cơ sở kết quả thu thập, khảo sát thông tin giá vật liệu, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Liên ngành tổ chức họp rà soát, xử lý thông tin và thống nhất giá vật liệu công bố làm cơ sở để Sở Xây dựng công bố giá vật liệu.

Điều 8. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng.

Điều 9. Thời điểm và điều kiện công bố giá vật liệu xây dựng

1. Sở Xây dựng công bố định kỳ hàng quý theo quy định của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp đối với những loại vật liệu xây dựng có biến động lớn trên thị trường hoặc có biến động đột xuất đối với một số loại vật liệu chính lớn hơn 5% so với kỳ đăng trước, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị liên quan thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố.
2. Thành lập và điều hành Tổ công tác liên ngành trên cơ sở văn bản cử nhân sự của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan.
3. Tổ chức tiếp nhận thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố, báo cáo hoặc tổ chức họp Tổ công tác liên ngành xem xét trước khi công bố.
4. Trao đổi thông tin với Sở Xây dựng các tỉnh lân cận đối với địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh và Hà Nội (nếu cần thiết) trước khi công bố để tránh sự chênh lệch lớn về giá vật liệu xây dựng được công bố.
5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.
6. Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn, phục vụ công tác công bố giá định kỳ.
7. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 11. Sở Tài chính

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.
2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan để cấp quyền khai thác thông tin đối với giá các loại vật liệu xây dựng trong cơ sở dữ liệu về giá của Thành phố.
3. Thông tin kịp thời về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giá để điều hành hoạt động của Tổ công tác liên ngành đảm bảo phù hợp quy định.
4. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo, đề xuất giải pháp trong trường hợp có biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,...).
5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 12. Sở Công Thương

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.

2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên thị trường thuộc địa bàn Thành phố.

4. Chủ trì tổ chức kiểm tra nhãn hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

5. Phối hợp các Sở: Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn Thành phố.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo, đề xuất giải pháp trong trường hợp có biến động giá nhiên liệu, giá nguyên liệu, giá vật liệu xây dựng bất thường (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,...)

7. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng vật liệu xây dựng (đã được công bố giá) tại các mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn Thành phố.

3. Rà soát, cung cấp danh sách các mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng được cấp phép, chưa được cấp phép khai thác thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 14. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.

2. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn Thành phố; cung cấp các thông tin về công bố hợp chuẩn, hợp quy trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng để thuận lợi cho việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai xây dựng, kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu, nền tảng số; bảo đảm cung cấp dịch vụ tích hợp, hiệu quả trên địa bàn.

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 15. Thuế thành phố Hà Nội

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.

2. Cung cấp thông tin về dữ liệu hóa đơn, chứng từ điện tử liên quan đến vật liệu xây dựng thông thường theo giá bán, số lượng, thời điểm bán, địa bàn tiêu thụ theo từng nhóm vật liệu xây dựng khi được Sở Xây dựng hoặc Tổ công tác liên ngành đề nghị.

Điều 16. Công an thành phố Hà Nội

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.

2. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan xác minh, làm rõ các dấu hiệu thông đồng, thao túng giá của các doanh nghiệp gửi báo giá để chủ động có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 17. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá.

2. Tổ chức quản lý nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra, xử lý việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu của các tổ chức, cá nhân được công bố giá hoạt động

sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, phường; hoặc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn xã, phường.

4. Tổ chức việc thu thập thông tin, gửi báo cáo giá vật liệu xây dựng do các cơ sở sản xuất, kinh doanh bán trên địa bàn về các Sở: Xây dựng, Tài chính đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu:

a) Trước ngày 15 của tháng cuối quý (đối với các vật liệu gồm: xi măng; cát xây dựng; đá xây dựng; gạch xây; thép xây dựng; vật liệu bê tông - vữa; vật liệu hoàn thiện; vật liệu điện - nước; vật liệu chống thấm, chống nóng, bảo ôn; vật liệu hạ tầng kỹ thuật,...);

b) Báo cáo biến động trong trường hợp đối với những loại vật liệu xây dựng có biến động lớn trên thị trường hoặc có biến động đột xuất đối với một số loại vật liệu chính (xi măng; cát xây dựng; đá xây dựng; thép xây dựng; gạch xây; vật liệu bê tông...) lớn hơn 5% so với kỳ trước để Sở Xây dựng xem xét công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

c) Báo cáo đột xuất về giá vật liệu (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố) để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn Thành phố.

5. Báo cáo về mỏ vật liệu (nếu có); lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn; thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách, xác định rõ các nội dung liên quan (tên, địa chỉ cơ sở sản xuất hoặc cửa hàng kinh doanh; tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng) nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa bàn và phối hợp khi khảo sát giá vật liệu xây dựng, thanh tra, kiểm tra việc công bố giá, đồng thời là cơ sở để cung cấp thông tin cho các đơn vị nếu có ý kiến vướng mắc về giá vật liệu xây dựng được công bố.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 18. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

1. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thành phố Hà Nội cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế; tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đối với giá các loại vật liệu được đề nghị công bố giá; họp thông qua phương án giá vật liệu công bố.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về giá và chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật khi Sở Xây dựng, UBND xã, phường có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp. Gồm: Nhu cầu về khối lượng vật liệu xây dựng (đá, cát bê tông, cát xây trát, cát san nền, đất đắp, xi măng) cần được cung cấp cho mỗi dự án, công trình; hợp đồng của đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng; hóa đơn mua hàng; tỷ lệ và các điều kiện được chiết khấu (nếu có) liên quan đến chủng loại vật liệu xây dựng.

3. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, căn cứ vào địa điểm của công trình (dự án), địa điểm cung cấp vật liệu, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật để lựa chọn chủng loại vật liệu phù hợp, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc điểm, tính chất của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình; đảm bảo hiệu quả, mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí theo quy định.

4. Phối hợp trong quá trình khảo sát, thu thập dữ liệu công bố giá.

5. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Điều 19. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp về: hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu. Gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc hợp quy); sản lượng sản xuất, kinh doanh; hợp đồng cung cấp vật liệu xây dựng; hóa đơn bán hàng; tỷ lệ và các điều kiện chiết khấu (nếu có); địa bàn tiêu thụ chủ yếu.

2. Phối hợp cung cấp thông tin qua thư điện tử của Sở Xây dựng (pktvlxd.soخد@gmail.com) để thuận lợi cho công tác tổng hợp, công bố giá.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH

Điều 20. Thẩm quyền thành lập Tổ công tác liên ngành

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 21. Nguyên tắc hoạt động Tổ công tác liên ngành

1. Thành viên của Tổ công tác liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Khi làm nhiệm vụ, phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, không gây cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin công bố giá vật liệu xây dựng.

Điều 22. Thành phần của Tổ công tác liên ngành

Tổ công tác liên ngành bao gồm các thành viên:

1. Lãnh đạo Sở Xây dựng: Tổ trưởng.
2. Trưởng phòng chuyên môn của Sở Xây dựng: Tổ phó.
3. Đại diện: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở chuyên ngành liên quan khác.
4. Đại diện Thuế thành phố Hà Nội.
5. Đại diện Công an thành phố Hà Nội.
6. Đại diện Thanh tra Thành phố.
7. Đại diện các Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình thành phố Hà Nội.
8. Đại diện Ủy ban nhân dân các xã, phường (theo địa bàn).
9. Các Phó Trưởng phòng và các chuyên viên phòng chuyên môn của Sở Xây dựng.

Điều 23. Nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành

1. Thực hiện các chức năng theo lĩnh vực của Sở, ngành, đơn vị có liên quan và nhiệm vụ được giao theo quy chế phối hợp trong công tác công bố giá vật liệu xây dựng; giúp Giám đốc Sở Xây dựng trong công tác công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trên địa bàn thành phố Hà Nội định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Có ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và vật tư chủ yếu, phổ biến đề nghị công bố giá theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

3. Tổ chức khảo sát giá định kỳ hàng quý theo quy định; khảo sát đột xuất khi có biến động giá; kết quả khảo sát thị trường vật liệu được các thành viên thống nhất bằng biên bản khảo sát làm cơ sở để họp xác định, thông qua phương án giá vật liệu phục vụ công bố giá vật liệu trên địa bàn.

4. Phổ biến, công khai thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng và vật tư chủ yếu, sử dụng nhiều trong công trình xây dựng có nhu cầu đề nghị công bố giá; nhằm đa dạng thông tin công bố giá, giúp các đơn vị có nhu cầu có thể tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Lập dự toán kinh phí cho công tác thuê đơn vị tư vấn khảo sát xác định công bố giá và phục vụ hoạt động cho Tổ công tác liên ngành.

6. Chuẩn bị, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và thực hiện một số nội dung, công việc khác theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành.

7. Tổng hợp thông tin, dự thảo nội dung công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố theo quy định.

8. Thành viên đại diện Ủy ban nhân dân các xã, phường có nhiệm vụ tổng hợp ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủng loại, chất lượng, giá thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và sử dụng trong công trình xây dựng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân các xã, phường.

9. Các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

Điều 24. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ công tác liên ngành

1. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và Giám đốc Sở Xây dựng về điều hành hoạt động của Tổ công tác liên ngành, phân công trách nhiệm cho các thành viên, xử lý công việc trong Tổ, chủ trì các phiên họp của Tổ và kết luận nội dung cuộc họp; báo cáo hoặc chỉ định thành viên thay mặt báo cáo dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng.

2. Tổ phó Tổ công tác liên ngành thay mặt Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ liên ngành khi Tổ trưởng vắng mặt.

3. Thành viên Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Tổ công tác liên ngành trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động chung.

b) Báo cáo kịp thời, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị mình trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chuyên ngành được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

c) Tham dự đầy đủ các buổi khảo sát (khi có giấy mời), phiên họp của Tổ công tác liên ngành; tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Tổ công tác liên ngành theo lĩnh vực liên quan. Trong trường hợp vắng mặt, thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản, gửi về Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành.

d) Cung cấp thông tin tài khoản về bộ phận kế toán của Sở Xây dựng để thực hiện thủ tục thanh quyết toán các khoản chi phụ cấp kiêm nhiệm và phụ khác liên quan theo quy định (nếu có).

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Tổ trưởng phân công theo quy định.

Điều 25. Chế độ làm việc của Tổ công tác liên ngành

Tổ công tác liên ngành họp định kỳ 01 quý 01 lần hoặc đột xuất (khi có biến động về giá) tại hiện trường và Sở Xây dựng. Tùy theo yêu cầu công tác, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể triệu tập họp bất thường. Kết quả họp được lập thành biên bản. Thành viên vắng mặt nếu không có ý kiến góp ý bổ sung bằng

văn bản trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp, được coi là thống nhất ý kiến với kết luận của Tổ.

Tổ công tác liên ngành thảo luận tập thể về các chủ trương, nội dung, biện pháp bảo đảm thực thi nhiệm vụ công bố giá vật liệu xây dựng. Ngoài việc tổ chức thảo luận tập trung để các thành viên cho ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp Tổ công tác liên ngành, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có thể lấy ý kiến tham gia của các thành viên bằng văn bản. Công bố giá vật liệu xây dựng được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tán thành.

Điều 26. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành

1. Kinh phí cho công tác khảo sát, công bố giá vật liệu và kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên ngân sách Thành phố hàng năm giao Sở Xây dựng thực hiện, bao gồm các khoản chi: thuê đơn vị tư vấn, thuê xe phục vụ Tổ công tác liên ngành khảo sát hiện trường, tập huấn, hội thảo, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm... và các chi phí cần thiết khác theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành được thực hiện theo nội dung được duyệt và quy định hiện hành về chế độ tài chính.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, các Ban Quản lý dự án của Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; (để
- Chủ tịch UBND Thành phố; b/c)
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBND TP: CVP, PCVP V.T.Anh;
Các phòng: NC, KTTH, ĐT;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thuế thành phố Hà Nội;
- Thanh tra thành phố Hà Nội;
- Các Sở: XD, TC, CT, NNMT, KH-CN;
- Các Ban QLDA ĐTXD CT TP Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐT(...).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng